

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO  
ĐỘNG VIỆT NAM-BỘ  
LAO ĐỘNG - THƯƠNG  
BINH VÀ XÃ HỘI

Số:  
01/2005/TTLT/TLĐLĐVN-  
BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2005*

## THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

### Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động

### Đại hội công nhân viên chức trong công ty nhà nước

Để thực hiện Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 2003, Luật Công đoàn và Quy chế dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 07/1999/ NĐ-CP ngày 13/02/1999 của Chính phủ;

Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn tổ chức và hoạt động Đại hội công nhân viên chức như sau:

#### 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

1.1. Thông tư này áp dụng đối với Tổng công ty nhà nước; các Công ty nhà nước độc lập; các Công ty thành viên hạch toán độc lập của Công ty do Nhà nước quyết định đầu tư được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước; các Công ty trách nhiệm hữu một thành viên, hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần mà vốn điều lệ là của Nhà nước (sau đây gọi chung là Công ty Nhà nước).

1.2. Khuyến khích các công ty khác mà Nhà nước nắm cổ phần, vốn góp chi phối vận dụng hướng dẫn tại Thông tư này để tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Hội nghị công nhân lao động cho phù hợp với đặc thù của công ty.

#### 2. Nguyên tắc:

2.1. Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức (sau đây gọi chung là Đại hội CNVC) là hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp để công nhân viên chức, lao động (CNVCLĐ) tham gia quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại

công ty. Đại hội CNVC được tiến hành từ cấp tổ, đội, phòng, ban, phân xưởng, đơn vị trực thuộc đến công ty.

2.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty, trưởng các phòng, ban, quản đốc, đội trưởng, tổ trưởng sản xuất và Công đoàn cùng cấp có trách nhiệm chuẩn bị kế hoạch, nội dung, quyết định triệu tập Đại hội CNVC đồng chủ trì Đại hội CNVC của cấp mình và chỉ đạo cấp dưới (nếu có) tổ chức Đại hội CNVC.

2.3. Đại hội CNVC được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số CNVCLĐ (đại hội toàn thể) hoặc 2/3 tổng số đại biểu được triệu tập (đại hội đại biểu) tham dự. Nghị quyết của đại hội có giá trị thi hành khi có trên 50% tổng số đại biểu dự đại hội biểu quyết tán thành và không trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Thời gian tổ chức Đại hội CNVC:

3.1. Cấp Tổng công ty nhà nước 5 (năm) năm tổ chức ít nhất hai lần Đại hội CNVC vào Quý II của năm định kỳ lựa chọn.

3.2. Các Công ty nhà nước còn lại, mỗi năm tổ chức Đại hội CNVC một lần vào Quý I năm kế hoạch.

4. Hình thức Đại hội CNVC:

4.1. Đại hội toàn thể được tổ chức ở công ty có từ 150 CNVCLĐ trở xuống.

4.2. Đại hội đại biểu được tổ chức ở công ty có trên 150 CNVCLĐ.

Trường hợp công ty có dưới 150 CNVCLĐ nhưng do hoạt động phân tán hoặc không thể rời vị trí sản xuất thì Giám đốc thỏa thuận với Ban Chấp hành Công đoàn công ty tổ chức Đại hội đại biểu.

Trường hợp đơn vị hạch toán phụ thuộc, phân xưởng đội sản xuất, có trên 150 CNVCLĐ, thì lãnh đạo chuyên môn và Ban Chấp hành Công đoàn đồng cấp thống nhất chọn hình thức Đại hội toàn thể hoặc đại biểu, trước khi thực hiện phải xin ý kiến của lãnh đạo chuyên môn và Công đoàn cấp trên trực tiếp.

4.3. Đại hội CNVC bất thường:

Tổng Giám đốc (Giám đốc) thống nhất với BCH Công đoàn công ty quyết định triệu tập Đại hội CNVC bất thường theo hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu

chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày nhận được một trong những yêu cầu sau:

- Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty yêu cầu;
- Ban Chấp hành Công đoàn công ty yêu cầu;
- Trên 50% tổng số CNVCLĐ đề nghị (Công đoàn tập hợp bằng văn bản);
- Khi công ty tiến hành cổ phần hóa, giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê, tổ chức lại công ty (sáp nhập, hợp nhất, chia tách), giải thể, hoặc phá sản công ty.

Đại hội CNVC bắt thường ở các đơn vị thành viên được tổ chức khi có sự nhất trí của lãnh đạo chuyên môn và Công đoàn cấp trên trực tiếp.

#### 5. Thành phần tham dự Đại hội CNVC:

5.1. Đại hội toàn thể: là toàn thể CNVCLĐ.

5.2. Đại hội đại biểu: gồm các đại biểu đương nhiên ở cấp triệu tập và đại biểu được bầu từ cấp dưới lên:

a) Đại biểu đương nhiên gồm: thành viên Hội đồng quản trị (nếu có); Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên thường vụ BCH Công đoàn công ty; Bí thư Ban cán sự Đảng, Bí thư Đảng ủy hoặc Bí thư Chi bộ (nơi không có Đảng ủy). Nếu Bí thư Đảng ủy hoặc Bí thư Chi bộ kiêm Tổng Giám đốc (Giám đốc) thì đồng chí phó bí thư là đại biểu đương nhiên; Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Trưởng ban Nữ công; Trưởng ban Thanh tra nhân dân; Trưởng ban Kiểm soát.

Đại biểu đương nhiên nếu đang chịu hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên thì chỉ được mời dự Đại hội để trả lời kiến nghị và chất vấn của Đại hội, không được quyền biểu quyết trong Đại hội.

b. Đại biểu bầu cử:

- Số lượng đại biểu do Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Ban Chấp hành Công đoàn công ty thỏa thuận, nhất trí phân bổ cho các đơn vị thành viên, bộ phận của công ty đảm bảo tỷ lệ tương ứng với số lượng công nhân trực tiếp, thanh niên, lao động nữ trong công ty.
- Đại biểu bầu cử phải có tín nhiệm với CNVCLĐ; có khả năng tham gia đóng góp ý kiến cho Đại hội; không là người đang bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên; được Đại

hội cấp đó bầu cử thông qua bỏ phiếu kín; phải được trên 50% số phiếu bầu.

Trường hợp nếu có nhiều người được trên 50% số phiếu bầu thì lấy theo số thứ tự từ người được số phiếu cao nhất trở xuống cho đến đủ số đại biểu được phân bổ.

Trường hợp bầu lần thứ nhất chưa đủ số đại biểu được phân bổ thì tiếp tục bầu cho đến khi có đủ số đại biểu.

Trường hợp nhiều đại biểu có cùng số phiếu bầu vượt quá số đại biểu được phân bổ thì tổ chức bầu tiếp những người có cùng số phiếu bầu này để lấy người có phiếu bầu cao nhất ứng với số đại biểu được phân bổ. Nếu vẫn không chọn được đủ số đại biểu thì Đoàn chủ tịch Đại hội xin ý kiến Đại hội quyết định.

## 6. Nội dung Đại hội CNVC:

6.1. Thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan thuộc cấp mình và cấp trên trực tiếp sau đây:

- a. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất công ty; tài chính công khai;
- b. Phương án cổ phần hóa, đa dạng hóa sở hữu công ty;
- c. Các nội quy, quy chế của công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;
- d. Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại nghề cho người lao động của công ty;
- e. Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị (nếu có), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

6.2. Thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau đây:

- a. Nội dung hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung thỏa ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động ký kết với Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty;
- b. Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của công ty có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp